TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 02 -2020
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha
Ông Nguyễn Hoàng Dân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 953/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 962/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Yến N, sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 310/19 Nguyễn Trãi, khóm 5, phường 9, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lý Thành L, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 310/19 Nguyễn Trãi, khóm 5, phường 9, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/12/2019, quá trình hòa giải và lời trình bày của chị Nguyễn Yến N thể hiện như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lý Thành L kết hôn vào ngày 12/10/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh C. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau nên phát sinh Nều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Thành L.

- Về con chung: Chị N xác định có 01 con chung tên Lý Thiện A, sinh ngày 31/8/2018. Khi ly hôn chị giao con cho anh L nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N xác định không có;

- Về nợ chung, nợ riêng: Chị N xác định không có;

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Lý Thành L trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn đúng như chị N đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, do

mỗi người đều có cái tôi quá lớn nên không tìm được tiếng nói chung nhưng theo anh đó chỉ là những việc nhỏ nhặt, vợ chồng có thể hàn gắn tiếp tục chung sống vì vậy anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N, anh yêu cầu được hàn gắn tiếp tục chung sống.

- Về con chung: Anh xác định có 01 con chung tên Lý Thiện A, sinh ngày 31/8/2018. Khi ly hôn chị N giao bé A cho anh nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp phải ly hôn anh đồng ý nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

-Về tài sản chung: Anh xác định không có;

- Về nợ chung, nợ riêng: Anh xác định không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Yến N đối với anh Lý Thành L được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Tòa án đã triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Yến N thấy rằng, chị N và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh C vào ngày 12/10/2017 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị N và anh L đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên anh L cho rằng mâu thuẫn chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn nên anh yêu cầu được hàn gắn, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân cần phải được xây dựng và vun đắp từ cả hai phía, mặc dù anh L mong muốn được hàn gắn tiếp tục chung sống với chị N nhưng bản thân chị N cho rằng không thể tiếp tục chung sống với anh L thì dù Hội đồng xét xử có bác yêu cầu của chị N thì hôn nhân của anh, chị cũng chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Ngoài ra Hội đồng còn xem xét bản thân anh L muốn được hàn gắn nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh không đưa ra được bất kỳ giải pháp cụ thể nào để hàn gắn, tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với chị N và cũng không có mặt tại phiên tòa để trình bày nguyện vọng của mình, điều này thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, việc hàn gắn đã bế tắc, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Yến N xin được ly hôn với anh Lý Thành L.

[3] Về con chung: Chị N, anh L xác định có 01 con chung tên Lý Thiện A, sinh ngày 31/8/2018 quá trình hòa giải ngày 25/12/2019 anh, chị có thỏa thuận giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy mặc dù anh L vắng mặt tại phiên Tòa nhưng chị N xác định vẫn thống nhất thỏa thuận trước đây với anh L và hiện nay cháu A đang sống chung

với gia đình anh L nên cần tiếp tục giao cháu An cho anh L nuôi dưỡng để không làm xáo trộn cuộc sống và tâm lý của cháu như thỏa thuận của anh L và chị N. Chị Nguyễn Yến N không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Yến N về việc xin ly hôn anh Lý Thành L;

- Về con chung: Giao con chung tên Lý Thiện A, sinh ngày 31/8/2018 cho anh Lý Thành L tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Yến N không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị N phải nộp. Vào ngày 06/12/2019 chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0001088, được chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường 9, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Trúc